

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Phạm Lành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký
Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Không tham gia

Ngày 29/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử
sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 565/2021/TLST- HNGĐ
ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
105/2021/QĐXX - ST ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985;

ĐKKH: Tổ 4, phường Trung T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lê Duy H, sinh năm 1986;

ĐKKH: Tổ 4, phường Trung T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Duy H đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND phường Trung T, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, từ tình cảm vợ chồng lẫn kinh tế gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và con cái. Vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hải để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Hoàng Minh A, sinh ngày 08/1/2007 và Lê Hoàng M A, sinh ngày 01/12/2016. Sau khi ly hôn chị có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Duy H trình bày: Anh xác nhận thông tin về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống có những mâu thuẫn nhỏ về tình cảm gia đình, chị H có đơn xin ly hôn anh Hải không nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hoàng Minh A, sinh ngày 08/1/2007 và Lê Hoàng M A, sinh ngày 01/12/2016, trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được vì vậy vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Hải có nơi cư trú tại thành phố Thái Nguyên, căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Hải vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hải.

[2] Về nội dung: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Duy H kết hôn năm 2007, có tìm hiểu và đăng ký tại UBND phường Trung T, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn theo chị H là do quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau và mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và con cái. Chị đã phải bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ ở và sống ly thân từ tháng 7/2021. Nay chị xác định vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hải. Anh Hải cho rằng vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong gia

đình có thể khắc phục được. Anh xác định vẫn còn tình cảm mong muốn chị H suy nghĩ để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để hai bên cùng suy nghĩ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Hải, chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên không thể hàn gắn được với nhau, phía anh Hải cũng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Hải là phù hợp với thực tế và quy định tại các điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hoàng Minh A, sinh ngày 08/1/2007 và Lê Hoàng M A, sinh ngày 01/12/2016.

Quá trình giải quyết chị H và anh Hải cùng có nguyện vọng được nuôi 02 con. Xét thấy, Chị H hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, con Lê Hoàng Minh Anh có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và xem xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục của chị H; phía anh Hải vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh Hải cũng không trình bày hay cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc đảm bảo nuôi các con sau khi ly hôn. HĐXX thấy rằng cần đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ nhỏ trên cơ sở nguyện vọng của chị H khi ly hôn nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho vay: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết (do các đương sự không yêu cầu, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác).

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị H được ly hôn anh Lê Duy H.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng M A, sinh ngày 01/12/2016 và Lê Hoàng Minh A, sinh ngày 08/11/2007 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho vay: Chị H, anh Hải không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang, biên lai thu số 0005577 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết trong hạn 15 ngày, chị H được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; anh Hải được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- (Phường Trung T, TPTN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(Phường Trung T, TPTN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(Phường Trung T, TPTN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhân

